

Bản án số: 08/2025/HS-PT
Ngày: 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Phạm Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mùi Nái- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 172/2024/TLPT-HS ngày 05/12/2024 đối với các bị cáo Phùng Chí C, Phạm Văn V do có kháng cáo của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

1. **Phùng Chí C**, sinh năm 2000. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu T, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phùng Mạnh K và bà Đặng Thị T. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. **Phạm Văn V**, sinh năm 1984. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T và bà Tô Thị M. Có vợ là Nhâm Thị L và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Cụ Nguyễn Văn O, sinh năm 1947.

- Cụ Nguyễn Thị G, sinh năm 1949.

- Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1970.

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993.

- Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 2002.

Đầu ĐKHKTT: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của cụ O, cụ G, chị Y, anh S kháng cáo: Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1970. ĐKHKTT: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ liên hệ: Số 18/189 đường T, khu 12, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại và Vận tải L.

Địa chỉ trụ sở: Số 203 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị L- Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lý: Ông Phạm Văn T- Nhân viên Công ty. Vắng mặt (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn V có giấy phép lái xe hạng FC và là lái xe theo hợp đồng của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải L. Chiều ngày 19/4/2024, theo sự điều động của Công ty, V điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-285.43 kéo theo rơ móc BKS 15R-043.84 chở thùng container chứa hàng từ cảng Hải Phòng đi giao hàng ở tỉnh Hưng Yên. Dù biết rõ Phùng Chí C không có giấy phép lái xe ô tô hạng FC nhưng do mệt mỏi nên khoảng 6 giờ ngày 20/4/2024, V gọi điện nhờ C đến cây xăng T thuộc thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương rồi giao cho C điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-285.43 kéo theo rơ móc BKS 15R-043.84 đi giao hàng ở tỉnh Hưng Yên và được C đồng ý. Sau khi giao hàng xong, C điều khiển xe ô tô đi trên Quốc lộ 5 theo chiều Hà Nội- Hải Phòng về thị trấn P, huyện K. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C điều khiển xe ô tô rẽ trái vào đường Quốc lộ 17B đến Km 14+200, hướng Quốc lộ 5- thị xã K với tốc độ khoảng 20- 25km/h. Đây là đoạn đường có biển báo chỉ dẫn IE 450a (chỉ dẫn trạm thu phí); mặt đường trải nhựa áp phan bằng phẳng, rộng 15,5m và được chia làm hai phần đường bởi vạch sơn vàng đứt đoạn; tiếp giáp mép đường bên phải là khu vực lề đường bê tông rộng 14m; tiếp đến là nhà hàng Nam Sơn. Do không chú ý quan sát, không bật đèn tín hiệu xi nhan bên phải (vấn đề tín hiệu xi nhan bên trái) nên khi C cho xe chuyển hướng rẽ phải vào khu vực lề đường phía trước cửa hàng Nam Sơn để dừng đỗ đã để phần đầu, bánh lốp trước bên phải xe ô tô va chạm với xe mô tô BKS 34B3-211.29 do bà Nguyễn Thị T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển cùng chiều bên phải. Sau va chạm, xe mô tô bị đổ nghiêng trái, trượt rẽ vào lề đường bên phải. Bà T bị ngã xuống lề đường bên phải và bị dàn lốp đôi thứ 3, 4, 5 bên phải xe ô tô (tính từ đầu xe đến cuối xe) chèn qua đầu và người. Hậu quả: Bà T tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng trị giá 428.000đ.

Bị cáo C và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường các khoản chi phí mai táng bà T là 119.361.800đ. Đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng cho bố mẹ đẻ và hai

con đẻ của bà T với tổng số tiền 250.000.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 30/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự (*viết tắt: BLHS*), xử phạt Phùng Chí C 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS, xử phạt Phạm Văn V 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ khoản 2 Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 587, 591 Bộ luật dân sự, buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là 163.800.000đ và phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng đối với cụ Nguyễn Văn O, cụ Nguyễn Thị G với số tiền là 1.000.000đ/tháng/người kể từ tháng 5/2024 cho tới khi các cụ chết. Không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng đối với chị Nguyễn Thị Y, anh Nguyễn Đức S. Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải L bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/11/2024, ông Nguyễn Đức K kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông K rút nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo C; giữ nguyên các nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo V, tăng mức bồi thường dân sự và trình bày: Gia đình ông với gia đình bị cáo C đã tự thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng một lần cho cụ O, cụ G với tổng số tiền là 141.900.000đ. Ông K tự nguyện không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường khoản tiền nào khác, bao gồm cả khoản tiền chênh lệch trong trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận tăng mức bồi thường dân sự.

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nội dung kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm. Buộc ông K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của đại diện bị hại được thực hiện trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo tự nguyện rút nội dung kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Chí C nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo đã rút theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trình bày của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 6 giờ ngày 24/01/2024, tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn V biết rõ Phùng Chí C không có giấy phép lái xe hạng FC nhưng vẫn giao xe ô tô đầu kéo BKS 15C-285.43 kéo theo rơ móc BKS 15R-043.84 cho C điều khiển. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Công điều khiển xe ô tô đến Km 14+200 Quốc lộ 17B thuộc địa phận thị trấn P nhưng do không chú ý quan sát, không bật đèn tín hiệu xi nhan phải khi chuyển hướng vào lề đường bên phải dẫn đến phần đầu, bánh lốp trước bên phải của xe ô tô va chạm với xe mô tô BKS 34B3-211.29 do bà Nguyễn Thị T điều khiển cùng chiều bên phải làm bà T bị ngã xuống đường rồi bị lốp xe ô tô chèn qua và tử vong. Vì vậy cấp sơ thẩm đã xét xử Phùng Chí C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS, xét xử Phạm Văn V về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

[3] Về hình phạt: Bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo có lỗi hoàn toàn trong việc gây ra tai nạn và xử phạt bị cáo V 24 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với tích chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo V đã thực hiện. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về việc tăng mức hình phạt đối với các bị cáo V.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xe ô tô đầu kéo BKS 15C-285.43 kéo theo rơ móc BKS 15R-043.84 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải L nhưng Công ty không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo C điều khiển nên không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bị cáo V biết rõ bị cáo C chưa có giấy phép lái xe hạng FC nhưng vẫn giao xe ô tô nói trên cho C điều khiển. Bị cáo C là người trực tiếp gây ra tai nạn. Vì vậy cả hai bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại.

[4.1] Về chi phí mai táng: Giữa gia đình bị cáo C với gia đình bị hại đã tự thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường các khoản chi phí mai táng với tổng số tiền là 119.361.800đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên xác định không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Về thiệt hại về tài sản: Vụ tai nạn làm cho xe mô tô BKS 34B3-211.29 bị hư hỏng trị giá 428.000đ. Tuy nhiên đại diện bị hại tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về bù đắp tổn thất về tinh thần: Vụ tai nạn tước đi tính mạng của bà T nên các bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho 05 người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà T gồm cụ O, cụ G (là bố mẹ đẻ của bà T) và ông K, chị Y, anh S (là chồng, con đẻ của bà T). Xét các bị cáo có lỗi hoàn toàn trong việc gây ra tai nạn nhưng cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 70 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 80 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử phúc thẩm $= 2.340.000\text{đ}/\text{tháng} \times 80 \text{ tháng} = 187.200.000\text{đ}$. Cụ O, cụ G, ông K, chị Y, anh S, mỗi người được hưởng $= 187.200.000\text{đ} : 5 = 37.440.000\text{đ}$. Chia kỷ phần, mỗi bị cáo phải bồi thường $= 187.200.000\text{đ} : 2 = 93.600.000\text{đ}$.

[4.4] Về cấp dưỡng: Căn cứ giấy khai sinh thì chỉ có chị Nguyễn Thị Y- sinh năm 1993, anh Nguyễn Đức S- sinh năm 2002 là con đẻ của bà T nhưng đều đã thành niên. Vì vậy ông K yêu cầu các bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị Y, anh S là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Bố mẹ đẻ của bà T là cụ O và cụ G đều đã hết tuổi lao động. Hai cụ có 04 người con, cụ O được hưởng lương hưu với mức 4.727.800đ/tháng. Vì vậy cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải liên đới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cụ O, cụ G với mức 1.000.000đ/người/tháng, chia kỷ phần mỗi bị cáo phải cấp dưỡng 500.000đ/người/tháng từ tháng 5/2024 đến khi các cụ chết là phù hợp các quy định của pháp luật.

[4.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K cung cấp tài liệu và xác nhận gia đình bị hại với gia đình bị cáo C đã tự thỏa thuận và thực hiện xong các khoản bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng một lần cho cụ O, cụ G theo kỷ phần bị cáo C phải chịu với tổng số tiền là 141.900.000đ. Ông K tự nguyện không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường khoản tiền nào khác, bao gồm cả khoản tiền chênh lệch bị cáo phải bồi thường theo kỷ phần do tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần nên cần ghi nhận nội dung này.

[4.6] Mặc dù không có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại nhưng Công ty TNHH Thương mại và Vận tải L hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ là tự nguyện nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí:* Do sửa án sơ thẩm nên ông K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo C đã thực hiện xong các khoản bồi thường và cấp dưỡng theo kỷ phần nên không phải chịu án phí dân sự, án phí cấp dưỡng. Bị cáo V phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường và án phí cấp dưỡng theo kỷ phần theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Đức K.

1.1 Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn V.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện K, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo V trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2 Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Phùng Chí C, Phạm Văn V.

Căn cứ khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 591 Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Phùng Chí C và Phạm Văn V phải liên đới bồi thường số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cụ Nguyễn Văn O, cụ Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Đức K, chị Nguyễn Thị Y, anh Nguyễn Đức S là 187.200.000đ. Cụ O, cụ G, ông K, chị Y, anh S, mỗi người được hưởng 37.440.000đ (*ba mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Chia kỷ phần, bị cáo C phải bồi thường 93.600.000đ (*chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*); bị cáo V phải bồi thường 93.600.000đ (*chín mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- Buộc các bị cáo Phùng Chí C và Phạm Văn V phải liên đới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho cụ Nguyễn Văn O, cụ Nguyễn Thị G là 1.000.000đ/người/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cụ O, cụ G chết. Chia kỷ phần, mỗi bị cáo phải cấp dưỡng 500.000đ/người/tháng (*năm trăm nghìn đồng một người một tháng*).

- Ghi nhận giữa gia đình bị cáo Phùng Chí C cùng gia đình bị hại do ông Nguyễn Đức K là đại diện đã tự thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng một lần cho cụ Nguyễn Văn O, cụ Nguyễn Thị G theo kỷ phần bị cáo C phải chịu với tổng số tiền là 141.900.000đ (*một trăm bốn mươi một triệu chín trăm nghìn đồng*). Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức K không yêu cầu bị cáo Phùng Chí C phải bồi thường khoản tiền nào khác.

- Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải L về việc hỗ trợ bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Đức K về việc tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Chí C. Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Phùng Chí C có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Ông Nguyễn Đức K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Phùng Chí C không phải chịu án phí dân sự và án phí cấp dưỡng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu 4.680.000đ (*bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- TAND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- CQ CSĐT Công an huyện Kim Thành;
- CQ THAHS Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Kim Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1- TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý